

**QUY CHẾ HÀNH NGHỀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHUYÊN NGHIỆP CỦA VNIDA (VNCID)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2026/QĐ-BCH-VNIDA  
ngày 27 tháng 4 năm 2026 của Hội Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam)



**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- 1.1 Quy chế này quy định các chuẩn mực đạo đức, tiêu chuẩn năng lực, nghĩa vụ, trách nhiệm hành nghề và quy trình duy trì danh hiệu đối với cá nhân đã được cấp Chứng nhận Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Chuyên nghiệp của VNIDA (VNIDA Chartered Independent Director - VNCID).
- 1.2 Quy chế áp dụng đối với tất cả các hội viên của Hội Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (“Hội” hoặc “VNIDA”) đã được cấp Chứng nhận Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị Chuyên nghiệp của VNIDA (VNCID) (sau đây gọi là “TVĐL HĐQT Chuyên nghiệp”) khi tham gia và thực thi vai trò thành viên độc lập hội đồng quản trị (“TVĐL HĐQT”) tại các doanh nghiệp.
- 1.3 Điều kiện công nhận và duy trì: Để được xem xét, cấp và duy trì danh hiệu VNCID, cá nhân bắt buộc phải là hội viên (hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết) của VNIDA, tuân thủ Điều lệ Hội và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ phí hội viên.

**Điều 2. Căn cứ xây dựng và Nguyên tắc hành nghề**

- 2.1 Căn cứ xây dựng: Quy chế được xây dựng dựa trên Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn; Điều lệ VNIDA; Điều lệ Viện Nghiên cứu Quản trị Công ty VNIDA (“Viện” hoặc “VNICG”); Bộ Quy tắc Ứng xử Nghề nghiệp; Khung Năng lực TVĐL HĐQT; Lộ trình Chứng nhận VNCID; Tài liệu Hướng dẫn Dành cho TVĐL HĐQT (ID Guide); và tham chiếu Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam 2026 (thay thế bản 2019) cùng các nguyên tắc QTCT của OECD.
- 2.2 Nguyên tắc cốt lõi: TVĐL HĐQT Chuyên nghiệp phải hoạt động dựa trên:
  - (a) Độc lập và Khách quan: Duy trì tư duy độc lập, khách quan trong mọi tình huống, hành động với sự liêm chính và trung thực.
  - (b) Vì Lợi ích Công ty: Đặt lợi ích của công ty và tất cả cổ đông lên hàng đầu, không thiên lệch cho bất kỳ cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào.
  - (c) Tuân thủ và Cẩn trọng: Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thành, miễn cán, cẩn trọng bằng khả năng tốt nhất, tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan.
  - (d) Phát triển bền vững: Tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) và năng lực chống chịu vào quá trình giám sát và ra quyết định.

**CHƯƠNG II: TIÊU CHUẨN VÀ NĂNG LỰC HÀNH NGHỀ VNCID**

**Điều 3. Tiêu chuẩn Pháp lý và Tính Độc lập**

- 3.1 TVĐL HĐQT Chuyên nghiệp phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng chung đối với thành viên HĐQT theo pháp luật và quy chế nội bộ của công ty.



- 3.2 Tính độc lập: Duy trì đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về tính độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong suốt nhiệm kỳ. Cụ thể, TVĐL HĐQT không được trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- 3.3 Giới hạn kiêm nhiệm: TVĐL HĐQT không được tham gia quá năm (05) HĐQT khác nhằm đảm bảo cống hiến đủ thời gian.
- 3.4 Giới hạn nhiệm kỳ: Theo thông lệ tốt nhất tại Bộ Nguyên tắc 2026, TVĐL HĐQT được khuyến nghị phục vụ tối đa mười (10) năm cộng dồn tại một công ty (thay vì mức chín (9) năm liên tục trước đây). Sau thời hạn này, cá nhân không còn được xem là TVĐL HĐQT tại công ty đó.
- 3.5 Cấm tư vấn: TVĐL HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty, ngoại trừ thù lao liên quan đến phạm vi, trách nhiệm của thành viên/TVĐL HĐQT đã được thỏa thuận.
- 3.6 Nghĩa vụ báo cáo: Phải thường xuyên tự đánh giá mức độ độc lập và báo cáo ngay với HĐQT về việc không còn đáp ứng bất kỳ điều kiện độc lập nào.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn Phẩm chất và Năng lực Chuyên môn**

TVĐL HĐQT Chuyên nghiệp phải sở hữu đầy đủ các tiêu chuẩn theo Khung Năng lực của VNIDA:

- 4.1 Tổ chất và Phẩm chất (P): Đạo đức và ứng xử, Độc lập và liêm chính, Học hỏi và đổi mới, Nhạy bén và trực giác, Cống hiến và trách nhiệm.
- 4.2 Kiến thức (K): Quản trị công ty (K1), Hoạt động kinh doanh (K2), Pháp luật và tuân thủ (K3), Tài chính (K4), Chiến lược (K5), Quản trị rủi ro (K6), Nguồn nhân lực (K7), Dữ liệu/Chuyển đổi số (K8) và Phát triển bền vững/ESG (K9).
- 4.3 Kỹ năng (S): Tư duy chiến lược (S1), Sử dụng thông tin hiệu quả (S2), Ra quyết định (S3), Giao tiếp (S4), Gây ảnh hưởng (S5), và Kỹ năng chuyên sâu tại các Ủy ban chuyên môn (S6).
- 4.4 Tự đánh giá: Có trách nhiệm thực hiện tự đánh giá định kỳ về năng lực và phẩm chất để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và tính tương thích với môi trường quản trị của công ty.

### **CHƯƠNG III: NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM GIÁM SÁT**

#### **Điều 5. Nghĩa vụ Tuân thủ và Ứng xử**

- 5.1 Phải tôn trọng và tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử Nghề nghiệp của VNIDA.
- 5.2 Không được lạm dụng địa vị, chức vụ, quyền hạn; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh hoặc tài sản của công ty để tư lợi.
- 5.3 Phải thấu hiểu hoạt động kinh doanh, văn hóa công ty và cơ chế nội bộ về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình kiểm toán nội bộ.

#### **Điều 6. Tham gia và Thực thi Quyền và Nghĩa vụ**

- 6.1 Phải tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT và Ủy ban chuyên môn, đưa ra các phân tích, đánh giá chuyên sâu.

- 6.2 Quyền từ chối biểu quyết: Có trách nhiệm từ chối biểu quyết nếu thiếu thông tin cần thiết để ra quyết định hợp lý.
- 6.3 Ghi nhận ý kiến bảo lưu: Trường hợp không tán thành với đa số, phải yêu cầu thư ký cuộc họp ghi nhận chính xác ý kiến của mình vào biên bản hoặc đính kèm bản ý kiến cùng lá phiếu biểu quyết.
- 6.4 Được quyền lấy ý kiến tư vấn từ các chuyên gia, đơn vị tư vấn chuyên nghiệp và độc lập khi cần thiết.

#### **Điều 7. Vai trò trong các Ủy ban và Giám sát Xung đột**

- 7.1 Phải phát huy vai trò thông qua việc tham gia các Ủy ban chuyên môn (Kiểm toán, Lương thưởng, Đề cử, Quản lý Rủi ro).
- 7.2 Trong mô hình không có Ban Kiểm soát, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là TVĐL HĐQT. Khuyến nghị đa số thành viên của các ủy ban quan trọng là TVĐL HĐQT.
- 7.3 Giám sát Giao dịch với bên liên quan (GDBLQ): Công khai lợi ích và không biểu quyết đối với các GDBLQ mà bản thân hoặc người liên quan có lợi ích.
- 7.4 TVĐL không có xung đột phải rà soát các GDBLQ trọng yếu và ban hành ý kiến bằng văn bản trình HĐQT về tính vì lợi ích công ty.

#### **Điều 8. Lãnh đạo Độc lập và Công báo Thông tin**

- 8.1 TVĐL Đứng đầu (Lead Independent Director - LID): Nếu Chủ tịch không độc lập, HĐQT cần chỉ định một LID để làm trung gian và chủ trì các cuộc họp riêng của các thành viên không điều hành.
- 8.2 Bảo vệ cổ đông: Sứ mệnh bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.
- 8.3 Kỷ luật phát ngôn: Chỉ cung cấp thông tin được phép tiết lộ một cách khách quan. Không được tự ý phát ngôn, họp báo, sử dụng mạng xã hội để tiết lộ thông tin bí mật, nhạy cảm hoặc chưa được công bố chính thức.

### **CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ DANH HIỆU VÀ TRÁCH NHIỆM CPE**

#### **Điều 9. Quản lý Danh hiệu và Phát triển Chuyên môn Liên tục (CPE)**

- 9.1 Lộ trình Chứng nhận: Chứng nhận VNCID được cấp cho hoạt động Hành nghề Chuyên nghiệp (Cấp độ 3 - IDPP) sau khi thẩm định hoàn thành Chứng chỉ Nghiệp vụ TVĐL (Cấp độ 1 - IDTP), Thực hành Chuyên môn (Cấp độ 2 - IDXP) và đáp ứng yêu cầu đạo đức hành nghề. VNICG chịu trách nhiệm xây dựng, hiệu chỉnh, công bố, thực hiện triển khai Lộ trình Chứng nhận VNCID dựa trên Khung Năng lực TVĐL HĐQT và Bộ Quy tắc Ứng xử của VNIDA.
- 9.2 Nghĩa vụ CPE: Phải cam kết duy trì cập nhật kiến thức tối thiểu 16 giờ/năm theo quy định của VNIDA/VNICG.
- 9.3 Vai trò của Ủy ban Giáo dục và Học thuật (EAC) trực thuộc VNICG: Quản lý đào tạo, CPE và thẩm định việc quy đổi chứng chỉ, bằng cấp.



- 9.4 Công nhận Đặc cách: Xem xét đặc cách hoặc chuyển đổi danh hiệu cho cá nhân có đóng góp, thành tựu hoặc kinh nghiệm chuyên sâu dựa trên thẩm định và đề xuất của hai (02) ủy ban chuyên môn trực thuộc VNICG.

#### **Điều 10. Quản lý Đạo đức và Kỷ luật**

- 10.1 Thẩm định Đạo đức: Phải đáp ứng thẩm định của Ủy ban Đạo đức và Hành nghề (EPC) trực thuộc VNICG để đạt danh hiệu VNCID.
- 10.2 Giám sát và Kỷ luật: EPC giám sát việc tuân thủ, xử lý khiếu nại và đề xuất kỷ luật.
- 10.3 Hình thức Kỷ luật: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xóa tên hội viên hoặc thu hồi Danh hiệu VNCID.
- 10.4 Phí Duy trì: Thực hiện nghĩa vụ đóng phí duy trì danh hiệu và phí hội viên theo quy định.

#### **Điều 11. Từ nhiệm và Trách nhiệm Pháp lý**

- 11.1 Nên cân nhắc từ nhiệm khi không còn đảm bảo tính độc lập và khách quan.
- 11.2 Vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cho đến khi đơn từ nhiệm được phê chuẩn.
- 11.3 Khuyến nghị công ty trang bị Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp (D&O) để bảo vệ TVĐL HĐQT trước các khiếu nại phát sinh nếu không cố tình làm sai.

### **CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

- 12.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Ban Chấp hành VNIDA ban hành theo Quyết định số 02/2026/QĐ-BCH-VNIDA ngày 27 tháng 4 năm 2026.
- 12.2 Ban Chấp hành VNIDA, Hội đồng Quản lý VNICG, Văn phòng/Ban Thư ký VNIDA, Ban Điều hành VNICG chịu trách nhiệm phối hợp với các ủy ban trực thuộc VNIDA và VNICG và các bên hữu quan triển khai thực hiện Quy chế này.